

# QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NHẪM TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

TRẦN THỊ DIỆU OANH\*

*Quản lý phát triển nguồn nhân lực là tạo được nguồn nhân lực tốt, tổ chức phải tạo động lực và phát huy hiệu quả của nguồn nhân lực đó. Đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực, có tầm nhìn và tư duy đổi mới để phát triển tổ chức; đồng thời, tổ chức đó tạo điều kiện tốt để mỗi người có cơ hội phát triển, phục vụ chính tổ chức đó.*

*Từ khóa: Nguồn nhân lực; quản lý nguồn nhân lực; đào tạo nguồn nhân lực.*

*Human resource development and management aims to create a quality human resource, effectively motivate and promote the human resource. It also aims to train human resources, foster the persons who have talent, capability, a vision and innovative thinking for organizational development. Organizations should provide good conditions and opportunities for each individual to develop and serve the organization.*

*Keywords: Human resources; human resource management; human resource training.*

NGÀY NHẬN: 25/9/2020

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 30/10/2020

NGÀY DUYỆT: 18/01/2021

## 1. Chất lượng nguồn nhân lực ở Việt Nam

Hiện nay, lợi thế lớn nhất của Việt Nam là có lực lượng lao động dồi dào và cơ cấu lao động trẻ. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2019, với quy mô dân số trên 96,2 triệu người, tăng 10,4 triệu người trong vòng một thập kỷ qua, tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên tăng nhanh nhất (chiếm 7,7%), điều này phản ánh tốc độ già hóa dân số của Việt Nam tăng mạnh. Tuy vậy, Việt Nam vẫn đang ở trong thời kỳ “cơ cấu dân số vàng” với tỷ trọng dân số từ 15 - 64 tuổi chiếm đa số (tới 68% tổng dân số); dân số có khả năng lao động đang chiếm tỷ trọng cao trong tổng dân số, dự báo Việt Nam sẽ kết thúc giai đoạn “cơ cấu dân số vàng” vào khoảng năm 2040. Điều này thôi thúc Chính phủ, các bộ, ngành

vừa phải thực hiện các chính sách thích ứng với già hóa dân số, vừa cần tranh thủ tận dụng nguồn nhân lực (NNL) “vàng” cho phát triển kinh tế, tạo bứt phá để vượt bẫy thu nhập trung bình. Nhờ đó, năng suất lao động của Việt Nam thời gian qua đã có sự cải thiện đáng kể, tăng đều qua các năm và là quốc gia có tốc độ tăng năng suất lao động cao trong khu vực ASEAN<sup>1</sup>.

Nhờ xây dựng chính sách, cùng việc phát huy lợi thế của dân số vàng, nước ta đạt được nhiều thành tựu về cải thiện NNL. Năng suất lao động của Việt Nam tăng đều qua các năm, cơ cấu ngành nghề đào tạo được điều chỉnh theo ngành nghề sản xuất - kinh

\* PGS.TS, Học viện Hành chính Quốc gia



doanh, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đồng đảo, người lao động có cơ hội tiếp cận máy móc thiết bị hiện đại và tác phong lao động công nghiệp...

Dù vậy, NNL Việt Nam còn những hạn chế mang tính “truyền thống”. Đó là, thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao; số lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao lại kém về năng lực thực hành và khả năng thích nghi môi trường cạnh tranh công nghiệp; khả năng làm việc theo nhóm, tính chuyên nghiệp, năng lực sử dụng ngoại ngữ của người lao động còn hạn chế; mất cân đối giữa số lượng và chất lượng lao động, giữa các ngành nghề, vùng miền.

Nhìn chung, đội ngũ trí thức có trình độ cao, nhất là về công nghệ, quản trị doanh nghiệp của Việt Nam rất mỏng. Hơn nữa, trong đó một lực lượng lao động khá đông khi tham gia vào thị trường việc làm lại có nhu cầu đào tạo lại hoặc buộc phải đào tạo lại<sup>2</sup>. Chính vì vậy, giáo dục và đào tạo kết hợp chặt chẽ với khoa học - công nghệ phải đóng góp xứng đáng vào phát huy nguồn lực con người. Trong bối cảnh đổi mới và mở cửa, sáng tạo, linh hoạt trong thích ứng và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay đòi hỏi công tác đào tạo nghề phải chuyên nghiệp, đổi mới từ trung học dạy nghề đến đại học.

Ở Việt Nam, nền kinh tế lâu nay dựa nhiều vào các ngành sử dụng lao động giá rẻ và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Trong khi đó, cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 là nền tảng để kinh tế chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình dựa vào tài nguyên, lao động chi phí thấp sang kinh tế tri thức. Việc này làm thay đổi cung - cầu lao động cũng như cơ cấu lao động. Hiện tại, nguồn lao động của Việt Nam chủ yếu là lao động tay nghề thấp, vì vậy dễ dàng bị thay thế bởi máy móc. Không chỉ lao động trình độ thấp

có nguy cơ mất việc mà cả lao động bậc trung cũng bị ảnh hưởng. Những hạn chế của NNL đang thành trở ngại lớn.

Thực trạng đó cho thấy, việc xây dựng, phát triển NNL chất lượng cao là vô cùng cấp thiết. Nhiệm vụ này đòi hỏi phải được thực hiện một cách đồng bộ trên nhiều phương diện như giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, môi trường làm việc, chính sách việc làm, thu nhập, an sinh xã hội, bảo hiểm, bảo trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe, chính sách phát triển thị trường lao động, điều kiện nhà ở, sinh sống, định cư...

## **2. Phát triển nguồn nhân lực, nhân tài là mục tiêu, động lực phát triển kinh tế - xã hội**

Nhân dân ta, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng con người, bởi vì đó là vốn quý nhất, là mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Khâu đầu tiên và quan trọng nằm ở giáo dục, theo đó, các cơ sở giáo dục và đào tạo phải tập trung nâng cao chất lượng chương trình giảng dạy, đổi mới phương thức giảng dạy theo hướng áp dụng công nghệ hiện đại, xây dựng mô hình giáo dục 4.0 theo kịp xu hướng công nghệ hiện đại trong nền kinh tế 4.0, liên kết đào tạo những lĩnh vực mà xã hội, doanh nghiệp cần, nhất là lực lượng lao động có tay nghề cao, chuyên môn giỏi.

Việt Nam xác định mục tiêu trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và trở thành nước phát triển vào năm 2045. Để thực hiện mục tiêu này, một trong những nhiệm vụ then chốt là “xây dựng và phát huy nguồn lực con người”. Mục tiêu của đổi mới, của phát triển đồng thời là đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”<sup>3</sup>. Các giá trị dân chủ, con người, văn hóa... được khẳng định là mục tiêu, động lực của phát triển Việt Nam trong đổi mới và hội nhập.



Chủ trương của Đảng, Nhà nước cũng như các bộ, ban, ngành chú trọng nâng cao, phát triển NNL đã được cụ thể hóa. Cuộc CMCN 4.0 cũng đặt ra cho chúng ta yêu cầu sớm hoàn thiện chiến lược tổng thể, hệ thống cơ chế, chính sách về phát triển NNL chất lượng cao như: chính sách cán bộ, chính sách lao động, chính sách tiền lương, khen thưởng làm cơ sở cho việc thực hiện nguyên tắc lợi ích là một động lực quan trọng bậc nhất trong quá trình động viên lực lượng lao động.

Vấn đề tạo ra động lực để kích thích tính tích cực lao động, trách nhiệm xã hội của người lao động, làm cho họ năng động, thiện chí, cầu tiến, từ đó đi đến chỗ sáng tạo, đổi mới... là một vấn đề cực kỳ quan trọng trong tổ chức quản lý vĩ mô, cũng như vi mô đối với nguồn lực con người, lực lượng lao động, trong đó có chính sách lương, thưởng, chính sách đãi ngộ, quan hệ đối xử, nhưng không phải chỉ có lợi ích vật chất, mà lợi ích tinh thần cũng cực kỳ quan trọng.

Như vậy, toàn bộ những tư tưởng phát triển NNL nói trên chính là nhằm phát triển NNL nâng lên về trí tuệ, tầm nhìn, khả năng tư duy, đổi mới để theo kịp thời đại và đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0 hiện nay. Điều đó có thể là: phát triển bền vững con người là tư tưởng trung tâm; mỗi người là một cá nhân độc lập, được làm chủ quá trình lao động của mình trong phạm vi nhất định theo năng lực, nhiệm vụ được giao; bảo đảm môi trường dân chủ, thuận lợi để mọi người hợp tác với nhau làm việc hiệu quả; lấy lợi ích của người lao động làm nguyên tắc cơ bản của quản lý lao động trong sự hài hòa với lợi ích của cộng đồng, xã hội...

### **3. Định hướng phát triển nguồn nhân lực trong thời đại mới**

Phát triển NNL trong thời đại mới cần bám sát yêu cầu của thị trường lao động. Đây là một vấn đề khá phức tạp, có ý nghĩa quan

trọng để xây dựng và sử dụng tốt NNL của từng đơn vị, cũng như của cộng đồng và xã hội. Cần tiếp tục nghiên cứu các giải pháp quản lý NNL cho phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại nhờ vào giáo dục và đào tạo, nhu cầu tự đào tạo, bồi dưỡng của mỗi cá nhân và quá trình sử dụng NNL hiệu quả của tổ chức thông qua các chính sách: tuyển dụng, chính sách lao động, chính sách quản lý vĩ mô NNL, như chuyển dịch cơ cấu lao động, phân công lao động, phân bổ NNL...

Đại hội lần thứ VIII của Đảng là Đại hội đề xuất phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở ra bước ngoặt lịch sử đưa nước nhà tiến lên một thời kỳ phát triển hoàn toàn mới. Một quan điểm cực kỳ quan trọng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa do Đại hội quyết định là: “Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững”<sup>4</sup>.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì con người và dân tộc Việt Nam, bằng sức mạnh của con người và dân tộc Việt Nam. Nguồn lực con người là số dân và chất lượng con người, bao gồm cả thể chất và tinh thần, sức khỏe và trí tuệ, năng lực và phẩm chất. Vì vậy, phải tập trung vào chăm sóc, bồi dưỡng, đào tạo, phát huy sức mạnh của con người Việt Nam thành lực lượng lao động xã hội, lực lượng sản xuất có đủ bản lĩnh và kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, đủ sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hợp tác và cạnh tranh trong kinh tế thị trường, mở cửa, nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hệ thống giá trị và định hướng giá trị đối với phẩm chất con người Việt Nam phải có bản lĩnh cá nhân và bản sắc dân tộc, nếu không sẽ đánh mất mình và đánh mất dân tộc. Sức mạnh của con người và các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam phải thể hiện thành sức mạnh của đội ngũ nhân lực, trong



đó có bộ phận nhân tài. Chăm sóc, bồi dưỡng, đào tạo, phát huy nguồn lực con người là nhiệm vụ trung tâm của cả hệ thống chính trị và phải thực hiện tốt ở tất cả các chỉ tiêu về dân số, khoa học - công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, thể dục - thể thao... Vấn đề đặt ra là không phải chỉ quan tâm đến quy mô, chất lượng, hiệu quả của giáo dục và đào tạo, mà phải tính toán cơ cấu đào tạo. Cơ cấu đào tạo phải phục vụ cơ cấu kinh tế.

Nói đến nguồn lực con người là nói đến sức mạnh trí tuệ, tay nghề. Phương hướng chủ yếu của đổi mới giáo dục và đào tạo là phục vụ đắc lực công cuộc phát triển đất nước, tức là cuối cùng phải tạo ra được nguồn lực con người. Rất coi trọng giáo dục hướng nghiệp và giáo dục nghề nghiệp. Các trường đại học cần tập trung đào tạo NNL có đủ khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến, công nghệ cao.

Đưa khoa học và công nghệ trở thành nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Giáo dục đại học phải kết hợp với nghiên cứu khoa học, phát triển khoa học, cả khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng theo hướng ưu tiên các chương trình nghiên cứu triển khai cũng đều nhằm tạo ra NNL.

Bảo đảm tập trung đào tạo đội ngũ nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa với diện đại trà, đồng thời đặc biệt chú ý tới mũi nhọn - có chính sách phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng người tài, tăng cường đội ngũ nhân lực có trình độ và năng lực cao, từ các nghề nhân làm các nghề truyền thống đến các chuyên gia giỏi công nghệ.

Cần đầu tư, phát triển NNL vừa theo kịp, vừa đón đầu, vừa đại trà, vừa mũi nhọn đáp ứng nền sản xuất hàng hoá nhiều thành phần, đủ sức cạnh tranh và chủ động thích ứng với thị trường sức lao động, thị trường chất xám, nhất là sức lao động có hàm lượng trí tuệ cao. Đồng thời, phải hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường hay

những thách thức mà quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại.

Nhà nước phải có các chính sách để chính nhà trường, bệnh viện, cơ sở nghiên cứu... vừa là nơi đào tạo nhân lực, nhân tài cho đất nước, vừa là nơi góp phần thực hiện công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách do phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội gây nên.

Tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân lực phải tương xứng, phải trọng dụng người tài, thu hút được nhiều nhân tài về các cơ quan Đảng, Nhà nước. Đề cao chế độ trách nhiệm, đạo đức cán bộ, kỷ luật công vụ, siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong tác nghiệp, trong chuyên môn và trong quan hệ với dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc nhở cán bộ phải “thạo chính trị, giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, tận tụy mẫn cán, là đầy tớ, công bộc trung thành của nhân dân”<sup>5</sup>.

Như vậy, muốn có nguồn lực con người đáp ứng được công cuộc đổi mới, giáo dục thì nhà trường cùng với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội phải tập trung đổi mới, tạo ra được một phong trào học tập trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nhằm tạo nên những con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức, là động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. □

### **Chú thích:**

1. *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam.* www.wovworld.vn
2. *Nguồn nhân lực trong kỷ nguyên 4.0.* www.nhandan.com.vn
3. Hoàng Chí Bảo. *Từ thực tiễn đổi mới đến nhận thức lý luận mới về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (1986 - 2011).* H. NXB Chính trị quốc gia, 2012.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII.* H. NXB Chính trị quốc gia, 1997, tr. 85.
5. Hoàng Chí Bảo. *Thể chế chính trị Việt Nam trước yêu cầu mới - Những vấn đề đặt ra cần bổ sung, phát triển.* www.quanlynhanuoc.vn, ngày 24/7/2020.